

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 114/2018/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2018 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị H**, sinh năm 1956

Trú tại: đường A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

Bà **Nguyễn Thụy Ánh T**, sinh năm 1976

Trú tại: đường A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/5/2016).

Bị đơn: Ông **Lê Hoa K**, sinh năm 1968

Trú tại: xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà **Nguyễn Thị Kim N**, sinh năm 1975

Trú tại: xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà **Nguyễn Thị V**, sinh năm 1928, chết năm 1997

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của bà V:

- Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1958

Trú tại: đường L, Phường G, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1953

Cư trú: Taiwan.

3/ Ông **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1930

4/ Bà **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1958

5/ Bà **Nguyễn Thụy Ánh T**, sinh năm 1976

6/ Bà **Nguyễn Thụy Xuân M1**, sinh năm 1978

7/ Bà **Nguyễn Hương H1**, sinh năm 1980

8/ Ông **Nguyễn Thế H2**, sinh năm 1982

Cùng trú tại: đường R, Phường V, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1953

Cư trú: Taiwan.

Người đại diện hợp pháp của ông B, bà H, bà M1, bà H1, ông H2, ông M: Bà **Nguyễn Thụy Ánh T**, sinh năm 1976

Trú tại: đường A, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo các Giấy ủy quyền ngày 20/5/2016, 13/12/2018, 22/3/2019 và 16/9/2019).

10/ **Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở SG**

Trụ sở: đường Y, xã U, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn H3** – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của quỹ tín dụng:

Ông **Phạm Quang Đ** – Phó Giám đốc

Trú tại: đường I, xã E, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 41/2020/UQ-TSG ngày 17/8/2020).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Xác định lại ranh giới khu đất giữa hai nhà theo như Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 22/7/2020, số hợp đồng 13825/TTĐĐBĐ-VPĐĐ.

2/ Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở SG đồng ý để cho Cơ quan chức năng có thẩm quyền điều chỉnh lại diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 703741, số vào sổ cấp giấy CH 004354 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Hoa K ngày 11/11/2015 theo như hiện trạng, vị trí đã thỏa thuận tại Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 22/7/2020, số hợp đồng 13825/TTĐĐBĐ-VPĐĐ.

3/ Hộ ông Nguyễn Văn M có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục cập nhật lại diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 401 QSDĐ/Q1/83 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho hộ ông Nguyễn Văn M ngày 26/5/2003; Quỹ tín dụng nhân dân cơ sở SG, ông Lê Hoa K và bà Nguyễn Thị Kim N có trách nhiệm liên hệ với các cơ quan chức năng có thẩm quyền để tiến hành các thủ tục cập nhật lại diện tích trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CB 703741, số vào sổ cấp giấy CH 004354 do Ủy ban nhân dân huyện C cấp cho ông Lê Hoa K ngày 11/11/2015 theo quy định pháp luật theo như hiện trạng, vị trí đã thỏa thuận tại Bản đồ hiện trạng vị trí – áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 22/7/2020, số hợp đồng 13825/TTĐĐBĐ-VPĐĐ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

4/ Các bên đương sự có nghĩa vụ tháo dỡ toàn bộ công trình trên đất và bàn giao đất trống cho nhau theo quy định pháp luật trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Việc cắm mốc phân ranh sẽ do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện. Mọi chi phí liên quan đến việc cắm mốc và ký áp ranh do bị đơn ông Lê Hoa K tự nguyện chịu toàn bộ.

5/ Các chi phí đo vẽ phía nguyên đơn tự nguyện chịu và đã nộp đủ.

6/ Về án phí hòa giải thành là 308.000 (Ba trăm lẻ tám nghìn) đồng, mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

- Bà Lâm Thị H chịu án phí là 154.000 (Một trăm năm mươi bốn nghìn) đồng. Do bà H đủ 60 tuổi trở lên và có đơn xin được miễn nộp án phí, TUA P nên bà H được miễn nộp án phí theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bà H được nhận lại số tiền là 918.000 (Chín trăm mười tám nghìn) đồng theo Biên lai thu số AE/2011/03354 ngày 29/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh và 657.000 (Sáu trăm năm mươi bảy nghìn) đồng theo Biên lai thu số AA/2019/0045346 ngày 30/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Lê Hoa K phải chịu án phí số tiền là 154.000 (Một trăm năm mươi bốn nghìn) đồng, nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Giang